

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ HỢP
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **38/HNGĐ-ST**

Ngày 25/3/2025

V/v: *Tranh chấp về ly hôn.*

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ HỢP – TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Sầm Thị Thanh Sương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đặng Thế Quế.

2. Ông Lê Minh Tường.

Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Vi Ngọc Sơn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 166/2024/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2024 về “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị **Lô Thị V**, sinh năm 1996.

Trú tại: Bản C, xã L, huyện T, tỉnh Nghệ An.

(Có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Anh **Sầm Văn C**, sinh năm 1995.

Trú tại: Bản T, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại: Đ, phân trại số B, Trại giam T1 Cục C10 Bộ C1, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 20/11/2024 và qua lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Lô Thị V trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Sầm Văn C đăng ký kết hôn ngày 17/7/2020 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc nguyên nhân do anh C nghiện ma túy và năm 2021 Toà án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Sau khi chấp hành án phạt tù về anh C vẫn không thay đổi. Năm 2023, anh C tiếp tục bị Toà án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An xét xử về tội

“Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hiện tại, anh Sầm Văn C đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 35, phân trại số 02, Trại giam T1 Cục C10 Bộ C1, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2021 đến nay. Trong suốt thời gian sống ly thân, anh chị không còn quan tâm tới cuộc sống của nhau nữa. Nay chị V nhận thấy không thể hàn gắn chung sống hạnh phúc với anh Sầm Văn C được nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh Sầm Văn C.

Về con chung: Giữa chị anh Sầm Văn C không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Sầm Văn C đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 35, phân trại số 02, Trại giam T1 Cục C10 Bộ C1, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện uỷ thác thu thập chứng cứ cho TAND huyện Hạ Hoà, tỉnh Phú Thọ. Ngày 18/02/2025, anh Sầm Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt và đơn trình bày ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Sầm Văn C thống nhất thời gian đăng ký kết hôn như chị V trình bày. Sau khi kết hôn, năm 2021, anh C đi chấp hành hình phạt tù tại Đội 35, phân trại số 02, Trại giam T1 Cục C10 Bộ C1, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Nay chị V làm đơn xin ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn với chị Lô Thị V.

Về con chung: Anh Sầm Văn C và chị Lô Thị V không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung của vợ chồng: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Hợp tại phiên tòa:

Qua kiểm sát giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi đưa vụ án ra xét xử và tại phiên tòa thấy rằng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn có mặt tham gia giải quyết vụ việc theo giấy triệu tập, tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn vắng mặt có lý do. Nguyên đơn chị Lô Thị V và bị đơn anh Sầm Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt, do đó cần xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51; 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; các Điều 28; 35; 39; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Về quan hệ hôn nhân: Cần chấp nhận cho chị Lô Thị V được ly hôn với anh Sầm Văn C.

Về con chung: Chị Lô Thị V và anh Sầm Văn C không có con chung.

Về tài sản chung: Chị V, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên đề nghị không xem xét giải quyết.

Về án phí: Buộc chị Lô Thị V phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn chị Lô Thị V có đơn khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn đối với anh Sầm Văn C, không yêu cầu giải quyết về tài sản chung của vợ chồng, đây là vụ án “Ly hôn” theo quy định khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Bị đơn anh Sầm Văn C có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú tại Bản T, xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

[1.3] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Sầm Văn C nhưng anh C đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 35, phân trại số 02, Trại giam T1 Cục C10 Bộ C1, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ và vắng mặt có lý do, do đó vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Lô Thị V và bị đơn anh Sầm Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lô Thị V và anh Sầm Văn C đăng ký kết hôn ngày 17/7/2020 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân giữa Chị V và anh C là hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong thời gian chung sống do do anh C nghiện ma túy và thường xuyên phải đi chấp hành án phạt tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Hiện tại, anh Sầm Văn C đang chấp hành hình phạt tù tại Đội 35, phân trại số 02, Trại giam T1 Cục C10 Bộ C1, xã V, huyện H, tỉnh Phú Thọ. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng báo anh C. Anh Sầm Văn C có đơn xin xét xử vắng mặt và có đơn trình bày ý kiến đồng ý ly hôn với chị Lô Thị V. Chị V xác định không còn tình cảm, không muốn tiếp tục quan hệ hôn nhân với anh C nên vẫn giữ nguyên nguyện vọng xin được ly hôn với anh Sầm Văn C. Xét thấy, mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, không thể hòa giải để quay trở lại chung sống, đoàn tụ với nhau. Do đó, áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Lô Thị V được ly hôn với anh Sầm Văn C.

[3] Về con chung: Chị Lô Thị V và anh Sầm Văn C không có con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lô Thị V và anh Sầm Văn C không yêu cầu Toà án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Lô Thị V chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào:

- Các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Các Điều 28, 35; 39; 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật

Tổ tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lô Thị V đối với anh Sầm Văn C.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Lô Thị V được ly hôn anh Sầm Văn C.

2. Về con chung: Chị Lô Thị V và anh Sầm Văn C không có con chung.

3. Về án phí: Chị Lô Thị V chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ trong số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Lô Thị V đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: 0006247 ngày 26/12/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Quỳnh Hợp;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Hợp;
- UBND xã Nam Sơn huyện Quỳnh Hợp, tỉnh Nghệ An (Số 17/2020);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Sầm Thị Thanh Sương

Nguyễn Đình K Lê Văn Thanh Quán Vi T

